TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06- 02 - 2024
V/v "Ly hôn với người bị tuyên bố mất tích, quyền nuôi con chung, giao tài sản cho người có quyền quản lý tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luân.
Các hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Hòa;
- Bà Phan Thị Anh Kim.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Liên-Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn với người bị tuyên bố mất tích, quyền nuôi con chung, giao tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1972;
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; có mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Bảo Sương (bị tuyên bố mất tích); năm sinh 1980;
Địa chỉ nơi ĐK HKTT: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (được giao quản lý phần tài sản của người bị tuyên bố mất tích): Nguyễn Huyền Trân; sinh ngày 07/10/2004 (là con đã trưởng thành của anh Minh, chị Sương); địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2023, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Minh, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2010 anh Minh và chị Phạm Thị Bảo Sương đăng ký kết hôn tại UBND xã Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới sau đó hai vợ chồng lập nghiệp, sinh sống tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Anh, chị cùng làm nghề buôn bán tại địa bàn huyện Ngọc Hồi và chợ huyện Ngọc Hồi; anh, chị sống

hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Ngày 06/02/2017 sinh cháu Nguyễn Thiên Ân, sau khi sinh cháu Ân được khoảng một năm thì anh chị Minh, Sương biết cháu bị "thiểu năng trí tuệ". Anh Minh còn phát hiện chị Sương ngoại tình với người đàn ông khác nên trong nhà thường xảy ra nhiều mâu thuẫn; do anh Minh không nói nên những người quen không biết và vẫn cho chị Sương vay tiền, sau khi vay được tiền ngày 04/8/2018 chị Sương bỏ chồng, con, bỏ nhà đi; sau gần ba năm chị Sương không quay về, không liên lạc với chồng, con; anh Minh đã làm thủ tục, ngày 09/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi đã ban hành quyết định số: 01/2021/QĐST-DS tuyên bố chị Phạm Thị Bảo Sương "mất tích". Do anh Minh không hiểu biết và không yêu cầu nên Tòa án không áp dụng biện pháp quản lý tài sản của chị Sương theo Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ ngày chị Phạm Thị Bảo Sương "mất tích" đến nay đã gần 03 năm; nay anh Minh thấy không còn tình cảm gì với chị Sương nữa và cũng không có hy vọng chị Sương quay về; vì vậy anh xin Tòa án cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Bảo Sương.

- Về con chung: Anh Minh và chị Sương có 02 con chung; là cháu tên Nguyễn Huyền Trân, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2004 hiện cháu đã trưởng thành, cháu đi làm cho công ty tại TP. Đà Nẵng; ngày được nghỉ cháu về huyện Ngọc Hồi ở với anh Minh và cháu tên Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2017, ngày 03/10/2022 cháu có xác nhận của Bệnh viện tâm thần Đà Nẵng: Cháu bị "thiểu năng trí tuệ". Nguyễn Huyền Trân đã trưởng thành nên anh Minh không yêu cầu giao con cho người nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Thiên Ân do chị Sương bỏ đi, anh Minh nuôi cháu cho đến nay; nay anh xin được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh cho cháu Ân cho đến khi cháu Ân trưởng thành và sống tự lập được. Theo anh Minh nuôi một đứa trẻ "thiểu năng trí tuệ như cháu Ân" một tháng cần phải có 4.000.000 đồng để nuôi dưỡng, chăm sóc, chữa bệnh; anh Minh đề nghị dùng phần giá trị tài sản của chị Sương còn được hưởng, buộc chị Sương một tháng đóng góp cho anh Minh 2.000.000 đồng (1/2) để nuôi dưỡng, chăm sóc, chữa bệnh cho cháu Ân; khi phần tài sản của chị Sương dùng để nuôi cháu Ân hết, chị Sương phải dùng tài sản khác của chị để đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản:

Trước khi chị Sương bỏ nhà đi; anh chị có tài sản chung là: Nhà, đất tại thửa đất số: 02c, tờ bản đồ số: 42, diện tích đất 108,8 m^2; vị trí đất: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sêri: BI 427116 do UBND huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum cấp ngày 05/3/2012 cho ông Nguyễn Văn Minh và bà Phạm Thị Bảo Sương (bà Phạm Thị Bảo Sương bị tuyên bố mất tích) và tài sản trên đất. Tổng giá trị tài sản chung là 625.338.000 đồng. Trước khi chị Sương bỏ đi ngày 04/10/2016 anh, chị có vay của ngân hàng Nông nghiệp & PTNT huyện Ngọc Hồi 200.000.000 đồng, lãi suất 7%/năm, 06 tháng trả lãi suất một lần, thời hạn vay 1 (một) năm, để lấy vốn kinh doanh; sau ngày chị Sương bỏ đi, đến ngày 04/10/2018 anh Minh và chị Sương vẫn còn nợ gốc ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng; anh Minh được mẹ đẻ cho tiền để trả hết nợ gốc và lãi suất cho ngân hàng; cụ thể, ngày 27/02/2019 anh trả được nợ gốc 100.000.000 đồng và 5.697.222 đồng tiền nợ lãi suất và đến ngày 19/9/2019 anh tiếp tục trả được nợ gốc 100.000.000 đồng và 3.286.111 đồng tiền nợ lãi suất.

(200.000.000 đồng + 5.697.222 đồng + 3.286.111 đồng) = 208.983.333 đồng/2 = 104.491.667 đồng phần mỗi người phải trả cho ngân hàng.

Ngoài ra ngày 15/12/2017 chị Sương còn vay tiền của anh Phạm Văn Trọng 25.000.000 đồng; ngày 07/3/2018 chị Sương vay tiền của anh Cái Viết Tú Hải 20.000.000 đồng; ngày 04/8/2018 chị Sương vay tiền của anh Nguyễn Phước Thuận 13.800.000 đồng để sử dụng riêng, ngay sau khi vay được tiền của anh Thuận là chị Sương bỏ nhà đi. Vì các anh Trọng, Hải, Thuận là các đối tượng cho vay tiền thông qua "dịch vụ cầm đồ", do chị Sương bỏ đi, các đến nơi con anh Minh bán hàng ở chợ đòi và rây rối nên anh Minh đã phải trả ba khoản tiền chị Sương vay sử dụng riêng (25.000.000 đồng + 20.000.000 đồng + 13.800.000 đồng) = 58.800.000 đồng. 104.491.667 đồng + 58.800.000 đồng = 163.291.667 đồng. 625.338.000 đồng/2 = 312.669.000 đồng (giá trị tài sản chung của anh Minh, chị Sương mỗi người được hưởng) - 163.291.667 đồng = 149.377.333 đồng (phần giá trị tài sản chị Sương còn được hưởng).

Người bị tuyên bố mất tích; chị Phạm Thị Bảo Sương: Tại hợp đồng tín dụng số: 5103-LAV-201703832, ngày 03/10/2017 có chữ ký của chị Phạm Thị Bảo Sương và anh Nguyễn Văn Minh; ngày 15/12/2017 chị Sương còn vay tiền của anh Phạm Văn Trọng 25.000.000 đồng; ngày 07/3/2018 chị Sương vay tiền của anh Cái Viết Tú Hải 20.000.000 đồng; ngày 04/8/2018 chị Sương vay tiền của anh Nguyễn Phước Thuận 13.800.000 đồng; bên vay tiền chỉ mình chị Sương ký; sau này có xác nhận anh Minh đã trả hết các khoản vay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Nguyễn Huyền Trân trình bày: Công nhận tình trạng hôn nhân, tài sản chung, các khoản nợ của cha, mẹ (anh Minh, chị Sương); tình trạng của em trai Nguyễn Thiên Ân, người nuôi dưỡng Ân, chi phí như anh Minh trình bày. Nguyễn Huyền Trân đề nghị Hội đồng xét xử công nhận tất cả các ý kiến anh Nguyễn Văn Minh trình bày tại phiên tòa và có trong các tài liệu tại hồ sơ vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, niêm yết triệu tập, tống đạt đương sự, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thủ tục, thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Cần áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Minh đối với chị Phạm Thị Bảo Sương;

Về con chung: Cháu Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2017; cần giao cho anh Nguyễn Văn Minh nuôi dưỡng, chăm sóc, chữa bệnh, giáo dục; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của anh Minh; anh được dùng phần giá trị tài sản của chị Sương một tháng đóng góp cho anh Minh 2.000.000 đồng để nuôi dưỡng, chăm sóc, chữa bệnh cho cháu Ân. Khi phần tài sản của chị Sương dùng để cấp dưỡng nuôi cháu Ân hết; nếu chị Sương xuất hiện anh Minh tiếp tục được quyền yêu cầu chị Sương phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Sau khi trừ các khoản nợ chung, nợ riêng chị Sương còn được hưởng 149.377.333 đồng.

Anh Nguyễn Văn Minh; chị Phạm Thị Bảo Sương hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (đại diện hợp pháp của chị Sương) phải chịu án phí, chi phí tố tụng theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 04/8/2018 chị Sương bỏ chồng, con, bỏ nhà đi; sau gần ba năm chị Sương không quay về, không liên lạc với chồng, con; anh Minh đã làm thủ tục, ngày 09/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi đã ban hành quyết định số: 01/2021/QĐST-DS tuyên bố chị Phạm Thị Bảo Sương "mất tích"; hơn hai năm sau ngày 10/10/2023 anh Nguyễn Văn Minh yêu cầu xin ly hôn với người bị tuyên bố mất tích là đúng quy định tại các Điều 387, 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 66, 67, 68, 69 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình.

[2] Nội dung: Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người được giao quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích) là phù hợp; Hội đồng xét xử cần áp dụng các Điều 51; 56; 58, 59, 62 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 387, 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 66, 67, 68, 69 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Minh đối với chị Phạm Thị Bảo Sương.

[3] Về con chung: Các đương sự có 02 con chung; đối với cháu tên Nguyễn Huyền Trân, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2004 hiện cháu đã trưởng thành, nên không xem xét việc giao cháu Trân cho người nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2017, ngày 03/10/2022 cháu có xác nhận của Bệnh viện tâm thần Đà Nẵng; cháu bị "thiểu năng trí tuệ"; cần anh chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Minh; giao cháu Nguyễn Thiên Ân cho anh Minh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh. Cần chấp nhận yêu cầu của anh Minh về việc buộc người bị tuyên bố mất tích hoặc người được giao quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích phải đóng góp tiền cấp dưỡng cho anh Minh để anh Minh nuôi cháu Nguyễn Thiên Ân một tháng 2.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ân đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Nếu chị Phạm Thị Bảo Sương quay về chị được quyền yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích; chị được quyền đi lại thăm nuôi con chung, thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ tài sản:

Anh Minh và chị Sương có tài sản chung là: Nhà, đất tại thửa đất số: 02c, tờ bản đồ số: 42, diện tích đất 108,8 m^2; vị trí đất: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sêri: BI 427116 do UBND huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum cấp ngày 05/3/2012 cho ông Nguyễn Văn Minh và bà Phạm Thị Bảo Sương (bà Phạm Thị Bảo Sương bị tuyên bố mất tích) và tài sản trên đất. Tổng giá trị tài sản là 625.338.000 đồng; sau khi trừ

các khoản nợ chung, riêng chị Sương còn được hưởng 149.377.333 đồng. Cần giao phần giá trị tài sản của chị Sương (người bị tuyên bố mất tích) cho con đã trưởng thành của chị Sương là Nguyễn Huyền Trân quản lý.

Các quan hệ tài sản khác: Anh Minh không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí, chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157, 165 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Nguyễn Văn Minh phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí chia tài sản; chị Phạm Thị Bảo Sương hoặc người được giao quản lý tài sản của chị Sương phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, án phí chia tài sản; anh Minh được dùng tiền tạm ứng án phí đã nộp để nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56; 58, 59, 62 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 387, 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 66, 67, 68, 69 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Minh; anh Nguyễn Văn Minh được ly hôn chị Phạm Thị Bảo Sương.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2017, ngày 03/10/2022 cháu có xác nhận của Bệnh viện tâm thần Đà Nẵng; cháu bị "thiểu năng trí tuệ" cho anh Minh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh; buộc chị Phạm Thị Bảo Sương hoặc người được giao quản lý phần tài sản của chị Sương trong khối tài sản chung phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn Minh một tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để anh Minh nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thiên Ân; thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến ngày cháu Ân đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Nếu chị Phạm Thị Bảo Sương quay về chị được quyền yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích; chị được quyền đi lại thăm nuôi con chung, thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung:

Anh Nguyễn Văn Minh được quyền sử dụng, sở hữu nhà, đất tại thửa đất số: 02c, tờ bản đồ số: 42, diện tích đất 108,8 m^2; vị trí đất: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sêri: BI 427116 do UBND huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum cấp ngày 05/3/2012 cho ông Nguyễn Văn Minh và bà Phạm Thị Bảo Sương.

Buộc anh Nguyễn Văn Minh phải giao cho Nguyễn Huyền Trân là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người được giao quản lý tài sản chị Sương), quản lý giá trị tài sản chung của vợ, chồng, phần chị Phạm Thị Bảo Sương được hưởng là 149.377.333 đồng (Một trăm bốn chín triệu ba trăm bảy bảy nghìn ba trăm ba ba đồng).

4. Án phí, chi phí tố tụng:

- Chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn Minh và người được giao quản lý tài sản chị Sương mỗi người phải chịu 2.500.000 đồng. Anh Minh đã chi 5.000.000 đồng; buộc người được giao quản lý tài sản chị Sương hoàn phải trả cho anh Minh 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Án phí: Buộc anh Nguyễn Văn Minh phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; buộc anh Nguyễn Văn Minh phải nộp 7.468.867 đồng (Bảy triệu bốn trăm sáu tám nghìn tám trăm sáu bảy đồng) tiền án phí chia tài sản chung; buộc chị Phạm Thị Bảo Sương hoặc người được giao quản lý tài sản chị Sương phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung; buộc chị Phạm Thị Bảo Sương hoặc người được giao quản lý tài sản chị Sương phải nộp 7.468.867 đồng (Bảy triệu bốn trăm sáu tám nghìn tám trăm sáu bảy đồng) tiền án phí chia tài sản chung để sung công quỹ Nhà Nước. Anh Nguyễn Văn Minh được dùng số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001924 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum để nộp tiền án phí. Anh Nguyễn Văn Minh được trả lại số tiền (9.050.000 đồng – (7.468.867 đồng + 300.000 đồng) = 1.282.867 đồng (Một triệu hai trăm tám hai nghìn tám trăm sáu bảy đồng); nhận lại tiền tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ngọc Hồi.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 06-02-2024) các đương sự được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- UBND xã (Phường) nơi cư trú của đương sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luân